

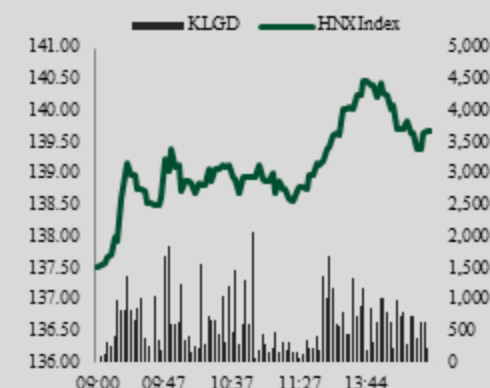
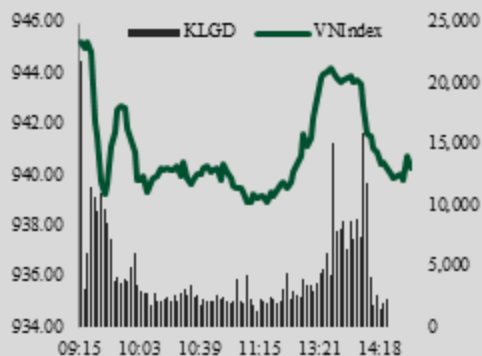
TIÊU ĐIỂM

VN Index kết phiên hôm nay với mức tăng nhẹ sau khi đã giao dịch khá giằng co trong phiên. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ cả về khối lượng và giá trị giao dịch.

Thông kê thị trường	HSX	HNX
Index	942.76	139.66
Thay đổi	0.27%	1.58%
KLGD (cổ phiếu)	470,505,206	67,202,546
GTGD (tỷ VND)	9,406.61	1,065.22

Số cổ phiếu tăng giá	184	74
Số cổ phiếu đứng giá	66	62
Số cổ phiếu giảm giá	223	85

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	899.20	4.40
VN30F2M	888.60	0.10
VN30F1Q	887.00	-0.70
VN30F2Q	884.80	2.00



VN INDEX TIẾP TỤC TĂNG NHE SAU KHI VƯỢT 940

- VN Index kết phiên hôm nay với mức tăng nhẹ sau khi đã giao dịch khá giằng co trong phiên. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ cả về khối lượng và giá trị giao dịch.
- VN Index mở cửa trong sắc xanh khi nhà đầu tư thể hiện sự quyết tâm tham gia thị trường sau khi VN – Index vượt mốc 940 điểm ngày hôm qua. Các mã cổ phiếu vốn hóa lớn như BID, HPG... đều tăng điểm ngay sau phiên ATO. Mặc dù vậy, lực bán khá mạnh ngay từ sau 10h và tập trung vào nhóm “trư” như VNM, VIC, VHM, VCB... đã đẩy chỉ số về dưới ngưỡng 940 điểm, nhưng sau đó chỉ số chỉ dao động giằng co quanh mốc này trong phần còn lại của buổi sáng. Sang đến phiên chiều, sau một vài nhịp hồi phục nhẹ, VN – Index lại lùi về giao dịch giằng co quanh mốc 940 cho tới khi kết thúc phiên. Thanh khoản trong phiên đạt khoảng 11,348 tỷ đồng tổng giá trị giao dịch trên cả ba sàn. Kết phiên, VN Index tăng 2.58 điểm (+0.27%) lên mức 942.76 điểm, trong khi HNX Index dừng tại mức 139.66 điểm (+1.58%).
- Áp lực bán chốt lời ngắn hạn có xuất hiện trong phiên khiến chỉ số VN Index điều chỉnh giảm, tuy nhiên thanh khoản không tạo được đột biến cho thấy lực cung phần nhiều là hành động chốt lời ngắn hạn của một bộ phận nhà đầu tư. Theo đánh giá của chúng tôi, chỉ số VN Index liên tục duy trì đà tăng khá tốt kể từ sau khi vượt mốc 920 điểm và khả năng xuất hiện những nhịp rung lắc mạnh sẽ ngày càng lớn khi chỉ số tiệm cận ngưỡng kháng cự 950 điểm.

Khuyến nghị

- Trong bối cảnh như vậy, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nên tận dụng diễn biến điều chỉnh ngắn hạn đang diễn ra trên thị trường nhằm tìm kiếm cơ hội đầu tư “lướt sóng” ngắn hạn với nhóm cổ phiếu dẫn dắt, trong đó ưu tiên những doanh nghiệp có dự kiến kết quả kinh doanh tốt trong quý 3 và nửa cuối năm 2020.
- *Tham khảo thêm top 10 doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế tăng trưởng trong Q2.2020 so với cùng kỳ năm ngoài trong phần Thống kê thị trường của báo cáo này.*

Đánh giá triển vọng thị trường

Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	TÍCH CỰC

Một số tin tức đáng chú ý

- **IEA: Nhu cầu năng lượng có thể phục hồi hoàn toàn vào năm 2025.** Theo Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA), sự phục hồi kinh tế chậm chạp sau dịch COVID-19 sẽ đẩy lùi thời điểm nhu cầu năng lượng thế giới phục hồi hoàn toàn đến năm 2025.
- **Kinh tế Mỹ cần sự hỗ trợ từ chính quyền và quốc hội để phục hồi hoàn toàn.** Ngày 14/10, Phó Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Richard Clarida đưa ra nhận định tổng thể lạc quan về sự phục hồi của nền kinh tế Mỹ. Ông nhấn mạnh để thoát khỏi khó khăn, nền kinh tế Mỹ có thể sẽ cần sự hỗ trợ hơn nữa về tiền tệ cũng như chính sách tài khóa từ chính quyền Tổng thống Donald Trump cũng như từ quốc hội.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN Index



VN Index tiếp tục đà tăng điểm và bắt đầu lấp gap giai đoạn tháng 02/2020. Lực bán bắt đầu xuất hiện khi chỉ số tiến vào vùng quá mua tuy nhiên chưa cho thấy sự áp đảo khi chỉ số vẫn tăng điểm so với đóng cửa phiên hôm trước. Kỳ vọng chỉ số sẽ chinh phục ngưỡng 950 trong tuần này. Ngưỡng kháng cự tại 945 – 950, ngưỡng hỗ trợ tại 900 - 905.

Cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

STT	MÃ KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MUA	NHẬN ĐỊNH
1	ACB	24.60	Bứt phá khỏi vùng tích lũy với khối lượng lớn Dùng lỗ: 23.90 Chốt lời: 26.80



THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ

HOSE

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VIC	97,500	2.63	2.408	1.36MLN
HPG	29,050	2.47	0.660	30.53MLN
VCB	88,600	0.45	0.422	1.42MLN
MSN	81,100	1.38	0.368	5.70MLN
VJC	106,000	1.34	0.216	500,370

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
ACB	24,500	2.08	1.058	16.33MLN
SHB	16,300	4.49	1.013	7.86MLN
IDC	26,500	9.96	0.148	803,400
VCG	42,500	2.91	0.082	1.07MLN
SHS	13,600	1.49	0.041	3.80MLN

TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ

HOSE

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VHM	77,500	-1.27	-0.954	2.69MLN
BID	42,250	-1.52	-0.745	2.96MLN
GVR	13,550	-1.09	-0.171	5.37MLN
GAS	75,000	-0.27	-0.109	1.38MLN
DBC	41,450	-6.96	-0.092	5.86MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
OCH	8,400	-9.68	-0.083	7,700
NDN	18,400	-3.16	-0.035	855,000
S99	19,500	-3.47	-0.032	9,300
IDJ	14,000	-4.11	-0.019	459,200
VCS	75,300	-0.66	-0.016	267,600

TOP 5 CP TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT ĐI CÙNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
VCI	6,483.24	39,150	1,386,260	6.97
SMC	712.80	11,700	650,540	6.85
FLC	3,060.09	4,310	27,790,380	5.12
HTN	922.44	27,900	243,510	3.91
PNJ	14,633.06	65,000	1,908,730	3.34

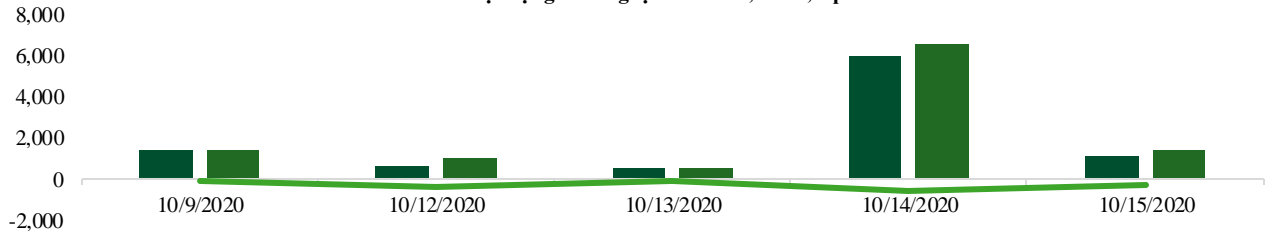
HNX

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
IDC	7,950.00	26,500	803,400	9.96
VGS	345.32	8,200	308,900	9.33
SHB	28,611.99	16,300	7,859,200	4.49
VCG	18,772.70	42,500	1,074,200	2.91
ACB	52,958.18	24,500	16,334,800	2.08

TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Giá đóng cửa (x1000 VND)	KLGD (cổ phiếu)	LNST Q2.2019 (Tỷ VND)	LNST Q2.2020 (Tỷ VND)	% thay đổi LNST (yoy)
1	DBC	41.45	5,856,510	7.53	401.36	5230.15%
2	DTD	22.70	205,800	5.03	99.74	1882.90%
3	DPM	17.10	2,235,330	36.34	308.29	748.35%
4	BFC	16.45	417,970	11.66	74.67	540.39%
5	PHR	54.50	1,906,510	65.70	344.63	424.55%
6	VND	15.85	1,129,040	32.48	134.90	315.33%
7	SHS	13.60	3,795,500	54.73	219.47	301.00%
8	HHS	5.15	3,855,560	34.34	117.78	242.97%
9	CTI	13.70	430,300	15.96	53.23	233.52%
10	DHC	45.00	214,490	25.27	78.94	212.39%

Hoạt động khối ngoại trên HSX, HNX, UpCom



TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)
CTG	30,050	96,115,342,000	46,288,212,500	49,827,129,500
BVH	54,000	19,565,047,000	2,087,335,000	17,477,712,000
DCM	12,000	8,414,665,000	262,717,500	8,151,947,500
FUEVFN30	13,850	6,621,004,900	2,750,000	6,618,254,900
D2D	69,000	3,329,898,000	326,567,000	3,003,331,000

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)
SHB	16,300	5,063,550,000	1,517,032,000	3,546,518,000
PVS	13,800	2,332,960,000	1,380,000	2,331,580,000
SHS	13,600	2,448,790,000	127,470,000	2,321,320,000
DTD	22,700	1,365,000,000	-	1,365,000,000
NTP	32,900	1,626,380,000	581,790,000	1,044,590,000

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)
VIB	32,100	3,529,500,000	31,900,000	3,497,600,000
NTC	219,500	1,042,030,000	-	1,042,030,000
BVB	13,000	1,209,900,000	292,050,000	917,850,000
VTP	106,400	19,694,845,400	18,893,531,800	801,313,600
MPC	30,400	456,730,000	3,020,000	453,710,000

TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)
CII	18,350	1,247,625,000	30,314,971,500	29,067,346,500
BID	42,250	4,818,775,500	21,851,934,500	17,033,159,000
DXG	11,150	5,874,830,000	12,559,922,500	6,685,092,500
E1VFN30	15,070	13,061,346,300	18,283,021,500	5,221,675,200
CRE	24,200	-	3,520,633,500	3,520,633,500

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)
VGS	8,200	-	1,438,860,000	1,438,860,000
VCS	75,300	954,286,000	1,909,115,000	954,829,000
SLS	77,100	-	546,370,000	546,370,000
SRA	14,500	-	291,450,000	291,450,000
AMV	16,800	11,970,000	138,760,000	126,790,000

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Gía trị ròng (VND)
MSR	18,300	316,680,000	17,758,892,000	17,442,212,000
ACV	61,800	6,809,600,000	15,988,180,000	9,178,580,000
VEA	43,100	43,300,000	3,241,610,000	3,198,310,000
MCH	76,400	115,820,000	2,463,990,000	2,348,170,000
VGG	37,500	3,750,000	1,534,250,000	1,530,500,000

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

Nguyễn Hoàng Minh

Chiến lược gia thị trường

nhminh@vcbs.com.vn

Mai Ngọc Kha

Trưởng bộ phận Phát triển khách hàng

mnkha@vcbs.com.vn

Hoàng Tùng Vũ

Chuyên viên phân tích thị trường

htvu@vcbs.com.vn